

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-PT
Ngày: 25/02/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2020/HSPT ngày 03/01/2020 đối với bị cáo V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

V; sinh ngày 19/8/1980; tại: Thành phố M; nơi cư trú: số 75/12 đường PXL, Phường 2, Quận P, Thành phố M; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A (chết) và bà B (chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

- Tiền án (04): Ngày 09/11/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 110/2007/HSST; Ngày 17/3/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án 48/2010/HSST; Ngày 12/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 34/2012/HSST; Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 114/2015/HSST; chấp hành tại Trại giam C – Bộ Công an, đến ngày 04/6/2018 được ra tù.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/9/2019 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố TH, thị trấn CS, huyện S, tỉnh D (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00' ngày 03/9/2019, V đến gặp và rủ đối tượng K (chưa rõ lai lịch) tại Bến xe Quận E đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, K đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Sirius (không rõ biển số) chở V đi tìm kiếm tài sản. Đến 14h00' cùng ngày, khi đến trước siêu thị CoopMart - số 974A Đường TS, Phường 9, Quận F, cả hai nhìn thấy xe Honda Future biển số 59F1 - 347.48 của anh H dựng trước siêu thị, không người trông coi nên K dừng xe để V bước xuống đi bộ đến dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe, rồi sử dụng chìa khóa V mang theo mở khóa, nổ máy xe chạy đi. Lúc này, Tổ đặc nhiệm hình sự Công an Quận F phát hiện đuổi theo đến trước số nhà 703 Đường LHP, Phường 13, Quận G thì bắt giữ được V cùng vật chứng là xe Honda Future, biển số 59F1 - 347.48 đưa về Công an Phường 12, Quận F lập biên bắt bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ rồi chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận F, kết luận: 01 xe Honda Future biển số 59F1 - 347.48 vào thời điểm tháng 9/2019 có trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: bị cáo V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: bị cáo V 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, bị cáo V kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nghiêm khắc, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng đã được thu hồi và trong giai đoạn điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử

bị cáo V, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét.

Xét, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét và cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V mức án 05 (năm) năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo V không tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của (bị hại và người chứng kiến), bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14h00’ ngày 03/9/2019, bị cáo V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 59F1 - 347.48 của anh H đang dựng trước siêu thị CoopMart - số 974A Đường TS, Phường 9, Quận F.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt: Theo bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận F, kết luận: 01 xe Honda Future, biển số 59F1 - 347.48 vào thời điểm tháng 9/2019, có trị giá 10.000.000 đồng.

Xét về nhân thân, bị cáo V là đối tượng không nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài đã lấy việc phạm tội làm nguồn thu nhập chính, sau mỗi lần chấp hành xong bản án lại tiếp tục phạm tội về chiếm đoạt tài sản và đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và “có tính chất chuyên nghiệp”, đây là những tình tiết định khung trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, mà còn gây

mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo V là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt, nhân thân và hành vi nêu trên của bị cáo V, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2019, bị cáo V có đơn kháng cáo về hình thức là làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại; để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đáng ra phải chịu. Tuy nhiên, phần căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót, cần bổ sung cho chính xác.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo V có nhân thân rất xấu, có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; đã nhiều lần được giáo dục, răn đe nhưng không coi đó là bài học để cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy lại chủ động chuẩn bị công cụ phạm tội và rủ rê đồng phạm tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ ngoan cố, xem thường pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V mức án 05 (năm) năm tù là thỏa đáng, mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét và các tình tiết bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và bổ sung căn cứ điều luật áp dụng cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Căn cứ vào các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo V 05 (năm) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/9/2019.

+Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

N^{ơi} n^h:

- TAND TC; (1)
- TAND C^ơp Cao t^{âm} TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Qu^{ận} 3; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- B^ộ c^ơ; (1)
- S^ở T^ư ph^{áp} (1)
- THA Qu^{ận} 3; (2)
- TAND Qu^{ận} 3; (2)
- Czng an Qu^{ận} 3; (1)
- UBND n^{hà} b^ộ c^ơ c^ơ tr; (2)
- L^{ưu}: VT, THS, h^à s^ố; (26) (4)

**TM. H^{ội} I^{nh} NG^{ười} XT X^ử P^h TH^{ẩm}
TH^{ẩm} P^hN – CH^ủ T^áA P^hN T^á**

Nguy^{ên} Tu^{ấn} Anh